

Số: 77/2020/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 60/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn MH, xã ML huyện HL, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1993

Trú tại: Khu 3, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Đức M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G và bị đơn anh Nguyễn Đức M tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G và bị đơn anh Nguyễn Đức M công nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày: 24/11/2015. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Chí Th cho anh Nguyễn Đức M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị G có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2020 đến khi cháu Nguyễn Chí T đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G và bị đơn anh Nguyễn Đức M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G và bị đơn anh Nguyễn Đức M tự nguyện thỏa thuận chị G nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ (*ba trăm mười nghìn đồng*), trong đó 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0002955 ngày 15 tháng 5 năm 2020. Số tiền trên được chuyển thành các khoản án phí mà chị Gái nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND thị trấn Thường Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm